

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

*Than Uyên, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Mạnh T, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117/Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị H.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị H có một con chung chưa thành niên là Bùi Bảo H, sinh ngày 12/10/2011. Anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận:

Chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Bùi Bảo H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Anh Bùi Mạnh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị H. Chị H có quyền yêu cầu anh T cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Bùi Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của anh Bùi Mạnh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Mạnh T có trách nhiệm chi trả tiền cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Bảo H cho chị Nguyễn Thị H, mỗi tháng là 3.000.000<sup>d</sup> (ba triệu đồng) cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), không mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

+ Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 25 hàng tháng;

+ Thời điểm bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng: Kể từ tháng 3 năm 2022.

*Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả quy định tại Điều 357/Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468/Bộ luật dân sự.*

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Bùi Mạnh T và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Bùi Mạnh T phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh T tự nguyện nộp thay toàn bộ số tiền án phí mà chị H phải nộp. Anh Bùi Mạnh T đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2021/0000985 ngày 15/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu nay số tiền đã nộp chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2/Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9/Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30/Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Đoàn Trung Phước**